

Số: /ĐA-UBND

Bình Lư, ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐỀ ÁN

**Chuyển đổi số toàn diện, trọng tâm là xây dựng chính quyền,
công dân số, hướng tới hình thành Trung tâm giám sát
và điều hành thông minh (IOC Bình Lư)**

Phần thứ nhất

THÔNG TIN CHUNG CỦA ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu thế chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu, tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế – xã hội, làm thay đổi căn bản phương thức quản trị, điều hành của Nhà nước và cách thức cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp. Trong bối cảnh đó, Đảng và Nhà nước ta đã xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ mang tính chiến lược, là giải pháp đột phá nhằm thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững; xây dựng Nhà nước số, phát triển kinh tế số, xã hội số và hình thành công dân số trong kỷ nguyên mới.

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 365-KH/TU ngày 19/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả trong hệ thống chính trị; cùng với việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bình Lư đã ban hành Nghị quyết chuyên đề số 05/NQ-ĐU ngày 24/11/2025 “**Chuyển đổi số toàn diện, trọng tâm xây dựng chính quyền số, công dân số, hướng tới hình thành và vận hành hiệu quả Trung tâm Giám sát và Điều hành thông minh (IOC Bình Lư)**”. Trên cơ sở đó, việc xây dựng Đề án của Ủy ban nhân dân xã nhằm cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của cấp ủy, tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trong toàn hệ thống chính trị và đời sống xã hội trên địa bàn là yêu cầu tất yếu.

Xã Bình Lư được thành lập sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp (tỉnh – xã), với quy mô diện tích tự nhiên trên 17.300 ha, dân số hơn 18.000 người, gồm 35 bản và 11 dân tộc anh em cùng sinh sống, phân bố trên địa bàn rộng, điều kiện kinh tế – xã hội và trình độ tiếp cận công nghệ thông tin không đồng đều giữa các khu vực. Thực tiễn đặt ra yêu

cầu cấp thiết đối với công tác quản lý, điều hành của chính quyền xã trong bối cảnh mới: bộ máy hành chính cần tiếp tục tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phương thức phục vụ Nhân dân phải chuyên nghiệp, minh bạch, kịp thời; dữ liệu quản lý cần được số hóa, kết nối và khai thác hiệu quả; năng lực, kỹ năng số của đội ngũ cán bộ, công chức và người dân cần được nâng cao để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Trong bối cảnh đó, việc Ủy ban nhân dân xã Bình Lư xây dựng Đề án **“Chuyển đổi số toàn diện, trọng tâm là xây dựng chính quyền, công dân số, hướng tới hình thành Trung tâm Giám sát và Điều hành thông minh (IOC Bình Lư)”** là giải pháp quan trọng nhằm đổi mới phương thức quản lý, điều hành của chính quyền theo hướng hiện đại, dựa trên dữ liệu và công nghệ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở; cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ công; tăng cường sự tham gia, giám sát của người dân; đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện của xã miền núi.

Việc triển khai Đề án không chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu trước mắt trong tổ chức thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, mà còn mang ý nghĩa chiến lược lâu dài, tạo nền tảng quan trọng để xã Bình Lư thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025–2030; từng bước xây dựng Bình Lư đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trở thành địa phương phát triển theo hướng văn minh, hiện đại, giàu bản sắc trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025
- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006.
- Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.
- Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.
- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021–2025, định hướng đến năm 2030.

- Căn cứ Chương trình hành động số 63-CTr/TU ngày 27/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Căn cứ Kế hoạch số 351-KH/TU ngày 03/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Căn cứ Kế hoạch số 365-KH/TU ngày 19/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Căn cứ Kế hoạch số 337-KH/TU ngày 05/5/2025 của Tỉnh ủy Lai Châu về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh.

- Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 23/8/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Bình Lư lần thứ I, nhiệm kỳ 2025–2030.

- Căn cứ Chương trình hành động số 05/Ctr-ĐU ngày 26/9/2025 của Đảng ủy xã Bình Lư về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030.

- Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-ĐU ngày 24/11/2025 của Đảng ủy xã Bình Lư về “Chuyển đổi số toàn diện, trọng tâm là xây dựng chính quyền, công dân số, hướng tới hình thành Trung tâm Giám sát và Điều hành thông minh (IOC Bình Lư)”

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phạm vi thực hiện

Đề án được triển khai toàn diện trên địa bàn xã Bình Lư, bao quát tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng – an ninh, văn hóa, giáo dục, y tế, môi trường và đời sống Nhân dân.

2. Đối tượng thực hiện

- Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội xã Bình Lư: là lực lượng nòng cốt lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án.

- Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND xã, các đơn vị sự nghiệp công lập, các bản: trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị: là đối tượng trọng tâm được đào tạo, bồi dưỡng năng lực và kỹ năng số, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ làm việc hiệu quả trên môi trường điện tử.

- Các Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thể, doanh nghiệp viễn thông và công nghệ thông tin: là lực lượng hỗ trợ kỹ thuật, tuyên truyền, hướng dẫn, đồng hành cùng chính quyền và Nhân dân trong quá trình triển khai Đề án.

- Người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất – kinh doanh trên địa bàn xã: là trung tâm, đồng thời là chủ thể và đối tượng thụ hưởng của quá trình chuyển đổi số; chủ động tham gia, sử dụng các nền tảng và dịch vụ số, hình thành văn hóa số trong cộng đồng.

Phần thứ hai

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH LƯ GIẢI ĐOẠN 2020 - 2025

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Nhận thức và công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Trong giai đoạn 2020–2025, công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã Bình Lư được cấp ủy, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, bước đầu đạt được kết quả quan trọng. Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, Đảng ủy xã đã ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 365-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã Bình Lư, phân công rõ trách nhiệm từng thành viên đảm bảo chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt.

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số được triển khai thường xuyên thông qua hệ thống truyền thanh, sinh hoạt chi bộ, hội nghị, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Nhờ đó, tư duy và cách tiếp cận về chuyển đổi số từng bước được đổi mới, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

2. Hạ tầng kỹ thuật và nền tảng số

Hạ tầng công nghệ thông tin của xã Bình Lư thời gian qua đã được quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trên môi trường số. 100% cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của xã đã được trang bị máy tính, kết nối Internet, sử dụng phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc và hệ thống hội nghị trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý, trao đổi thông tin trong hoạt động công vụ.

Hiện nay, xã đang phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông mở rộng hạ tầng mạng và phủ sóng 5G trên địa bàn, hướng tới xây dựng hạ tầng số đồng bộ, an toàn, phục vụ triển khai Trung tâm giám sát và điều hành thông minh (IOC) và các ứng dụng chuyển đổi số khác.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin và dịch vụ công trực tuyến

Trong giai đoạn 2020–2025, xã Bình Lư đã tích cực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành và phục vụ Nhân dân.

Công Dịch vụ công quốc gia và hệ thống một cửa điện tử được vận hành hiệu quả, góp phần đổi mới quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, thuận tiện.

Hiện nay, 100% văn bản điều hành của xã được xử lý trên môi trường mạng; hầu hết các thủ tục hành chính đủ điều kiện đã được cung cấp ở mức độ 3, mức độ 4, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp thực hiện giao dịch trực tuyến, giảm thời gian, chi phí đi lại. Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và xử lý trực tuyến hằng năm tăng dần, đạt khoảng 65–70% tổng số hồ sơ phát sinh.

Xã đã thành lập các Tổ công nghệ số cộng đồng tại hầu hết các bản, phát huy vai trò hướng dẫn, hỗ trợ người dân cài đặt VNeID, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt, góp phần lan tỏa phong trào học tập và ứng dụng công nghệ trong đời sống.

4. Nguồn nhân lực và kỹ năng số

Công tác phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số được xã Bình Lư quan tâm, bước đầu đạt kết quả tích cực. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc; 100% cán bộ, công chức có tài khoản thư điện tử công vụ, sử dụng phần mềm quản lý văn bản, chữ ký số và hội nghị trực tuyến trong xử lý công việc hằng ngày. Nhiều cán bộ đã chủ động học tập, cập nhật kiến thức mới, bước đầu hình thành tư duy và kỹ năng làm việc trên môi trường số.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy về Phong trào “Bình dân học vụ số”, xã đã tổ chức các hoạt động phổ cập kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là đội ngũ đoàn viên, hội viên, học sinh, phụ nữ và các hộ sản xuất – kinh doanh. Đến năm 2025, ước khoảng 70% người dân trong độ tuổi lao động có kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng điện thoại thông minh, thanh toán không dùng tiền mặt, truy cập dịch vụ công trực tuyến và thương mại điện tử.

5. Ứng dụng chuyển đổi số trong các lĩnh vực

Trong giai đoạn 2020–2025, xã Bình Lư đã chủ động triển khai chuyển đổi số trên nhiều lĩnh vực:

- Công tác cải cách hành chính có chuyển biến rõ nét; quy trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, công khai, minh bạch; việc xử lý hồ sơ điện tử giúp rút ngắn thời gian, giảm chi phí, nâng cao sự hài lòng của tổ chức, cá nhân. Các phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc và hệ thống một cửa điện tử được khai thác hiệu quả, phục vụ tốt công tác điều hành, quản lý.

- Lĩnh vực Giáo dục và Y tế: Các trường học trên địa bàn đã ứng dụng sổ điểm điện tử, phần mềm quản lý học sinh, học trực tuyến, từng bước hình thành

môi trường giáo dục số. Trạm Y tế xã triển khai phần mềm quản lý khám chữa bệnh, hồ sơ sức khỏe điện tử, cập nhật dữ liệu khám – điều trị, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Lĩnh vực Nông nghiệp và du lịch: Một số hợp tác xã, hộ sản xuất đã ứng dụng nền tảng số trong truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm và du lịch cộng đồng. Một số hộ dân đã bước đầu sử dụng mạng xã hội để giới thiệu, tiêu thụ nông sản.

- Lĩnh vực Văn hóa – Xã hội: Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được đẩy mạnh trên nền tảng số, thông qua hệ thống truyền thanh, mạng xã hội và các kênh thông tin điện tử của xã, góp phần lan tỏa tinh thần đổi mới, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân.

- Lĩnh vực An ninh, Trật tự: Công an xã triển khai hệ thống định danh điện tử, quản lý cư trú, camera giám sát an ninh và hệ thống phản ánh hiện trường, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và đảm bảo an ninh mạng tại cơ sở.

Nhìn chung, việc ứng dụng chuyển đổi số trong các lĩnh vực đã dần thay đổi phương thức quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công, tăng tính minh bạch, hiệu quả và tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

II. HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Tồn tại, Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã Bình Lư còn một số tồn tại, hạn chế cần được quan tâm khắc phục:

- Hạ tầng kỹ thuật và nền tảng số chưa đồng bộ, một số thiết bị, đường truyền mạng còn yếu, thiếu ổn định; chưa hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung và kết nối liên thông giữa các lĩnh vực quản lý.

- Nguồn nhân lực số còn mỏng; kỹ năng số của một bộ phận cán bộ, công chức và người dân, đặc biệt ở khu vực vùng xa còn hạn chế; chưa có công chức chuyên trách công nghệ thông tin ở xã.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp; thói quen, kỹ năng thao tác điện tử chưa phổ biến, nhất là trong nhóm đối tượng trung niên, người dân tộc thiểu số.

- Ứng dụng chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực còn thiếu chiều sâu, phạm vi triển khai chưa đồng đều; nhiều mô hình mới dừng ở giai đoạn thử nghiệm, quy mô nhỏ, thiếu nguồn lực để nhân rộng.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuyển đổi số ở cơ sở còn chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao; kinh phí đầu tư cho hạ tầng và hoạt động chuyển đổi số còn hạn hẹp.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân chủ quan

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chưa thực sự quyết liệt, còn thiếu tính chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc sau triển khai còn hình thức, thiếu thường xuyên.

- Nhận thức, năng lực số và kỹ năng vận hành các nền tảng công nghệ của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế, chưa bắt kịp yêu cầu công việc trong môi trường số; việc học tập, tự bồi dưỡng kỹ năng số chưa trở thành nhu cầu tự thân.

- Việc cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết về khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở cấp cơ sở còn chậm; chưa có nhiều mô hình, sáng kiến thực tiễn, nhất là trong lĩnh vực quản lý hành chính, dịch vụ công, nông nghiệp, du lịch, giáo dục, y tế.

- Cơ chế, chính sách đặc thù và nguồn kinh phí ổn định cho đầu tư hạ tầng kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực số, duy trì các nền tảng chuyển đổi số ở xã chưa được ban hành đồng bộ; công tác huy động nguồn lực xã hội hóa cho chuyển đổi số còn hạn chế.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể đôi lúc còn rời rạc, thiếu thông nhất trong chia sẻ, kết nối, khai thác và sử dụng dữ liệu; việc bảo đảm an toàn, an ninh mạng chưa được chú trọng tương xứng.

- Một số cán bộ, đảng viên, người đứng đầu chưa thực sự gương mẫu, tiên phong trong học tập, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số; phong trào “Bình dân học vụ số”, “Mỗi công dân – Một danh tính số” tuy đã phát động nhưng hiệu quả lan tỏa chưa sâu rộng, thiếu cơ chế khuyến khích, động viên thường xuyên.

2.2. Nguyên nhân khách quan

- Chuyển đổi số là lĩnh vực mới, yêu cầu kỹ thuật cao, đòi hỏi nguồn lực đầu tư lớn trong khi điều kiện kinh tế – xã hội của xã Bình Lư còn khó khăn; khả năng cân đối ngân sách, thu hút đầu tư cho hạ tầng số còn hạn chế.

- Hạ tầng viễn thông, trang thiết bị công nghệ thông tin ở vùng nông thôn, miền núi chưa đồng bộ, một số khu vực còn “vùng lõm” về sóng 4G, 5G; hệ thống đường truyền và thiết bị đầu cuối tại cơ sở còn yếu, chưa đáp ứng yêu cầu tích hợp dữ liệu và vận hành chính quyền số.

- Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và đề xuất các giải pháp về chuyển đổi số ở đội ngũ cán bộ, công chức còn hạn chế. Trình độ dân trí, khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ của người dân không đồng đều; ở một số bản

vùng sâu, vùng xa, người dân còn tâm lý e ngại, thiếu kỹ năng sử dụng các dịch vụ công trực tuyến và nền tảng số.

- Cơ chế, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về triển khai đồng bộ chuyển đổi số ở cấp xã còn đang trong quá trình hoàn thiện; các ứng dụng, nền tảng số dùng chung nhiều khi chưa thống nhất, gây khó khăn trong quá trình tích hợp, vận hành.

- Một số chỉ tiêu, tiêu chuẩn kỹ thuật phải phụ thuộc vào hệ thống cấp trên hoặc doanh nghiệp viễn thông nên quá trình chuyển đổi số ở cơ sở còn gặp khó khăn nhất định.

Phần III

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Chuyển đổi số là nhiệm vụ mang tính chiến lược, là khâu đột phá quan trọng hàng đầu trong đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực quản trị của chính quyền và phát triển kinh tế – xã hội. Chuyển đổi số phải được triển khai đồng bộ, toàn diện, nhất quán, trở thành động lực quan trọng để xây dựng chính quyền phục vụ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đội ngũ cán bộ, đảng viên – đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị – phải tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong ứng dụng công nghệ số và AI, thực hiện chuyển đổi số thực chất, hiệu quả.

- Xác định dữ liệu số và trí tuệ nhân tạo (AI) là nền tảng mới của quản trị địa phương. Mọi chủ trương, quyết sách và hoạt động điều hành phải dựa trên dữ liệu; ứng dụng AI để nâng cao chất lượng phân tích, dự báo, ra quyết định; bảo đảm xử lý công việc nhanh chóng, chính xác, minh bạch, phù hợp yêu cầu của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trong tình hình mới.

- Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và là động lực của chuyển đổi số. Mọi hoạt động chuyển đổi số phải hướng tới nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, tăng năng suất, hiệu quả cho doanh nghiệp; sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp là thước đo của kết quả thực hiện.

- Phổ cập kỹ năng số toàn dân; thúc đẩy hình thành “công dân số – gia đình số – cộng đồng số – bản số”. Chuyển đổi số phải đi vào thực tiễn đời sống, dễ tiếp cận, dễ sử dụng, không ai bị bỏ lại phía sau; gắn với phong trào “Bình dân học vụ số”, thúc đẩy tinh thần học tập suốt đời, thích ứng linh hoạt với kỷ nguyên số.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và chủ quyền số là yêu cầu xuyên suốt. Xây dựng môi trường số an toàn, lành mạnh, tin cậy; bảo vệ dữ liệu

của tổ chức và cá nhân; kiểm soát, phòng ngừa các nguy cơ rủi ro, tấn công mạng, lộ lọt thông tin.

- Phát triển chuyên đổi số gắn với đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ và chuyển đổi xanh. Hòa hòa giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường, văn hóa, bản sắc dân tộc; góp phần đưa Bình Lư trở thành xã văn minh, hiện đại và giàu bản sắc.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Thực hiện chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn xã Bình Lư, bảo đảm chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng trong đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực quản trị của chính quyền và thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội. Đảng ủy giữ vai trò lãnh đạo xuyên suốt; nâng cao năng lực chuyển đổi số trong toàn Đảng bộ, đặc biệt trong sinh hoạt chi bộ, công tác quản lý đảng viên và thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo trên nền tảng dữ liệu số.

Xây dựng chính quyền số xã Bình Lư hoạt động công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; đẩy mạnh cải cách hành chính, số hóa quy trình và ứng dụng công nghệ số – AI trong mọi mặt điều hành của bộ máy chính quyền.

Hình thành và vận hành hiệu quả Trung tâm Giám sát, Điều hành thông minh (IOC Bình Lư), bảo đảm phương thức quản trị xã hội dựa trên dữ liệu, tăng cường dự báo, giám sát và ra quyết định chính xác, kịp thời. Phát triển kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng mới, nhất là trong nông nghiệp, du lịch và dịch vụ.

Xây dựng xã hội số toàn diện, an toàn, nơi mỗi người dân trở thành công dân số, có khả năng tiếp cận, sử dụng và thụ hưởng các tiện ích số; thúc đẩy hình thành cộng đồng số, bản số, góp phần xây dựng Bình Lư văn minh, hiện đại, giàu bản sắc và phát triển bền vững theo định hướng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025–2030.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về Chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính, liên thông trong phạm vi cấp xã.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến; 100% kết quả giải quyết được số hóa, lưu trữ, tái sử dụng.

- 100% cán bộ, công chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành; được trang bị chữ ký số cá nhân và tài khoản công vụ điện tử.

- 100% hồ sơ, văn bản công việc của xã được tạo lập, xử lý, phê duyệt và lưu trữ trên môi trường điện tử, trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

2.2. Về Xã hội số

- Trên 80% dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử (VNeID) và tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, giao thông, an sinh xã hội.

- 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường điện tử.

- Duy trì và nâng cao hoạt động 100% Tổ Công nghệ số cộng đồng, trở thành cầu nối giúp người dân tiếp cận, học tập và sử dụng nền tảng số. 100% bản, khu dân cư có ít nhất 01 “đại sứ số” hỗ trợ người dân học tập, tiếp cận công nghệ thông tin và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Hình thành 03 đến 05 mô hình nhằm lan tỏa phong trào chuyển đổi số trong cộng đồng.

2.3. Về Kinh tế số

- 70% hộ sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất, kinh doanh, truy xuất nguồn gốc, kiểm soát chất lượng sản phẩm.

- 100% hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp trên địa bàn có tài khoản số, hóa đơn điện tử, phần mềm kế toán hoặc quản lý kho, bán hàng điện tử.

- 20% sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã được đưa lên các sàn thương mại điện tử.

Phần III

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM,

LỘ TRÌNH, KINH PHÍ THỰC HIỆN

I. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Về Chính quyền số

a) Hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số phục vụ hoạt động của chính quyền xã

- Đầu tư, nâng cấp đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm đường truyền internet tốc độ cao, ổn định đến trụ sở UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các điểm công cộng; triển khai hệ thống mạng LAN, WiFi công vụ, thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu làm việc trên môi trường số.

- Khai thác hiệu quả các nền tảng số dùng chung của tỉnh, quốc gia; bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của chính quyền xã theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

b) Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với số hóa toàn diện quy trình giải quyết thủ tục hành chính

- Thực hiện 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện trên môi trường điện tử, không phụ thuộc vào địa giới hành chính; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

- Phân đầu tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, xử lý hoàn toàn trực tuyến; 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, lưu trữ, tái sử dụng theo quy định.

- Chuẩn hóa, số hóa toàn bộ hồ sơ, tài liệu trong quá trình tiếp nhận, giải quyết công việc; bảo đảm công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian xử lý, giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp.

c) Xây dựng môi trường làm việc số, vận hành chính quyền trên nền tảng dữ liệu

- Thực hiện 100% việc tạo lập, xử lý, ký số, phê duyệt và lưu trữ văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ thường xuyên cập nhật các dữ liệu chuyên ngành như dân cư, đất đai, hộ tịch, an sinh xã hội, giáo dục, hộ tịch... làm cơ sở tích hợp, làm sạch và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công nhanh chóng, chính xác.

- Từng bước đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số; xây dựng hệ thống tích hợp nền tảng cơ sở dữ liệu báo cáo của các ngành; nâng cao tính chủ động, khoa học và hiệu quả trong quản trị địa phương.

d) Nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức, xây dựng đội ngũ “cán bộ số”

- Cử cán bộ, công chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các nền tảng, phần mềm quản lý điều hành, chữ ký số và bảo đảm an toàn thông tin cho 100% cán bộ, công chức.

- Trang bị đầy đủ chữ ký số cá nhân, tài khoản công vụ điện tử; yêu cầu cán bộ, công chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng thành thạo công nghệ trong thực thi công vụ.

- Gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số với đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức hằng năm; đề cao trách nhiệm, vai trò tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu trong xây dựng chính quyền số.

đ) Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, điều hành của chính quyền xã

- 100% cán bộ, công chức ứng dụng công nghệ AI vào thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Từng bước ứng dụng các giải pháp phân tích dữ liệu, giám sát tiến độ công việc, đánh giá hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính; hỗ trợ lãnh đạo xã theo dõi, chỉ đạo, điều hành kịp thời, chính xác.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tích hợp dữ liệu và vận hành hiệu quả Trung tâm Giám sát và Điều hành thông minh (IOC Bình Lư), hình thành phương thức quản trị dựa trên dữ liệu, phục vụ ra quyết định nhanh, đúng, trúng.

e) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong hoạt động của chính quyền số

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ dữ liệu, an toàn thông tin dữ liệu; Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong bảo đảm an toàn thông tin, phòng ngừa rủi ro, tấn công mạng; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn của tỉnh trong bảo vệ hệ thống thông tin.

2. Về Xã hội số

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập định danh điện tử và danh tính số cho người dân

- Thực hiện rà soát, cập nhật và quản lý danh sách người dân trưởng thành trên địa bàn xã theo tình trạng có hoặc chưa có tài khoản định danh điện tử. Thường xuyên cập nhật, tổng hợp số lượng người dân được cấp và sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) theo từng bản, khu dân cư.

- Quản lý dữ liệu định danh điện tử của người dân phục vụ tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số thiết yếu theo quy định; bảo đảm đạt chỉ tiêu trên 80% dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử và danh tính số đến năm 2030.

b) Thực hiện nhiệm vụ nâng cao tri thức và kỹ năng số cơ bản cho người dân

- Phối hợp với Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel) hỗ trợ làm chữ ký số miễn phí cho người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận, sử dụng chữ ký số cá nhân trong thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 góp phần hình thành công dân số, thúc đẩy chuyển đổi số ngay từ cơ sở.

- Thực rà soát, thống kê người dân trưởng thành theo mức độ tiếp cận, hiểu biết và sử dụng công nghệ số trên địa bàn xã. Hướng dẫn người dân cập nhật thông tin, sử dụng chữ ký số trong các giao dịch hình thành kỹ năng số cơ

bản cho người dân, bao gồm sử dụng thiết bị thông minh, khai thác thông tin, tương tác trên môi trường số và sử dụng các dịch vụ số thiết yếu.

- Từng bước phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số cho người dân trưởng thành; bảo đảm người dân có khả năng sử dụng thiết bị thông minh, khai thác thông tin, tham gia tương tác và sinh hoạt trên môi trường số một cách an toàn, đúng quy định của pháp luật.

- Theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách các cơ quan, đơn vị hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông và an sinh xã hội; từng bước hình thành thói quen sử dụng dịch vụ số trong đời sống xã hội.

c) Thực hiện nhiệm vụ duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng

- Duy trì thường xuyên và nâng cao hiệu quả hoạt động của 100% Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã. Phân công cụ thể nhiệm vụ cụ thể cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng, trong đó cử ít nhất 01 đồng chí (ưu tiên Đoàn Thanh niên) làm lòng cốt thực hiện vai trò “Đại sứ số” tham gia hỗ trợ cộng đồng dân cư trong tiếp cận và sử dụng các tiện ích số.

- Hỗ trợ người dân trên địa bàn bản, khu dân cư tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, sử dụng định danh điện tử, chữ ký số cá nhân và các dịch vụ số liên quan đến y tế, giáo dục, an sinh xã hội và các lĩnh vực thiết yếu khác.

- Thường xuyên theo dõi, nắm tình hình tham gia xã hội số của người dân tại địa bàn phụ trách; kịp thời tổng hợp, phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ số.

- Thực hiện nhiệm vụ phối hợp tuyên truyền, vận động người dân tham gia các hoạt động xã hội số; góp phần hình thành thói quen sử dụng dịch vụ số trong đời sống hằng ngày.

d) Thực hiện nhiệm vụ hình thành các mô hình xã hội số trong cộng đồng

Hình thành từ 03 đến 05 mô hình xã hội số phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã, nhằm lan tỏa phong trào chuyển đổi số, thúc đẩy sự tham gia chủ động của người dân vào xã hội số, trong đó tập trung các mô hình sau:

- Hình thành mô hình Trường học số: Các đơn vị trường học áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy học, các hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi sáng tạo trên môi trường mạng dần hình thành kỹ năng số, ý thức tham gia môi trường số an toàn cho học sinh. Thực hiện kết nối nhà trường với gia đình và cộng đồng thông qua các nền tảng số phục vụ giáo dục. Tiếp tục rà soát, lựa chọn nhân rộng mô hình trường học thông minh trên địa bàn xã.

- Đối với mô hình Bản số: Vận động, tuyên truyền nhân dân tham gia sử dụng các nền tảng số trong sinh hoạt cộng đồng; Thường xuyên cập nhật, đưa các thông tin phục vụ quản lý bản, sinh hoạt cộng đồng lên môi trường số theo phạm vi phù hợp hình thành thói quen tiếp cận và sử dụng dịch vụ số của người dân tại bản, khu dân cư.

- Đối với mô hình Chợ số: tuyên truyền hướng dẫn người dân thực hiện hoạt động giao dịch, trao đổi hàng hóa tại chợ Tam Đường theo hướng tiếp cận môi trường số; hình thành thói quen sử dụng phương thức giao dịch số trong hoạt động mua bán của tiểu thương và người dân. Hướng dẫn người dân tiếp cận thông tin, giá cả và các tiện ích số liên quan đến hoạt động chợ.

- Đối với mô hình Công dân số: hướng dẫn người dân sử dụng được các dịch vụ số thiết yếu trên môi trường mạng dân nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân khi tham gia các hoạt động trên môi trường số an toàn, đúng pháp luật.

- Đối với mô hình Gia đình số: mỗi công dân trong gia đình đều có khả năng tiếp cận, sử dụng các tiện ích số trong đời sống hằng ngày và khi thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính, dân xây dựng môi trường gia đình an toàn, lành mạnh trên không gian mạng.

3. Về Kinh tế số

- Rà soát các hộ sản xuất, hợp tác xã, tổ hợp tác và doanh nghiệp nhỏ và vừa theo lĩnh vực hoạt động (nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch) để xây dựng lộ trình hỗ trợ ứng dụng công nghệ số phù hợp với quy mô, trình độ và điều kiện thực tế; phấn đấu đến năm 2030 có tối thiểu 70% đối tượng này ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất, kinh doanh, truy xuất nguồn gốc, kiểm soát chất lượng và tiêu thụ sản phẩm.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hành cho hộ sản xuất, hợp tác xã và doanh nghiệp về sử dụng phần mềm quản lý sản xuất, sổ nhật ký điện tử, tem truy xuất nguồn gốc QR, quản lý đơn hàng, thanh toán không dùng tiền mặt; phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng trong việc “cầm tay chỉ việc”, hỗ trợ thường xuyên tại cơ sở, nhất là đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ sản xuất nhỏ lẻ.

- Hỗ trợ 100% hợp tác xã, tổ hợp tác và doanh nghiệp trên địa bàn đăng ký và sử dụng tài khoản số; triển khai hóa đơn điện tử; từng bước áp dụng phần mềm kế toán, quản lý kho, quản lý bán hàng điện tử, bảo đảm minh bạch tài chính, thuận lợi trong giao dịch và kết nối với các đối tác, ngân hàng, cơ quan quản lý nhà nước.

- Hỗ trợ xây dựng hình ảnh, nội dung giới thiệu, nhãn hiệu, bao bì, mã QR truy xuất nguồn gốc, đáp ứng yêu cầu đưa sản phẩm lên môi trường số; phấn đấu

tối thiểu 20% sản phẩm OCOP và sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã được đưa lên các sàn thương mại điện tử.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, viettell, bưu chính, ngân hàng và các đơn vị cung ứng nền tảng số để hỗ trợ kỹ thuật, thanh toán điện tử và quảng bá sản phẩm; từng bước hình thành chuỗi sản xuất – tiêu thụ nông sản số hóa, gắn với thị trường trong và ngoài tỉnh.

- Gắn phát triển kinh tế số với xây dựng các mô hình kinh tế mới như: nông nghiệp thông minh, chợ số, du lịch cộng đồng, kinh doanh trực tuyến quy mô hộ gia đình; khuyến khích các mô hình ứng dụng công nghệ số hiệu quả để nhân rộng, tạo lan tỏa trong cộng đồng.

- Định kỳ theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế số, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiên phong trong ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội bền vững trên địa bàn xã.

4. Về cơ chế, chính sách, nguồn lực thực hiện.

a) Cơ chế, chính sách

- Cụ thể hóa kịp thời các chủ trương, nghị quyết, chương trình của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số, khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo vào điều kiện thực tiễn của xã; ban hành các kế hoạch, quy chế, hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án bảo đảm rõ mục tiêu, rõ nhiệm vụ, rõ trách nhiệm và rõ lộ trình.

- Xây dựng, ban hành các quy chế quản lý, vận hành, khai thác các nền tảng số, cơ sở dữ liệu và Trung tâm IOC Bình Lư; quy định rõ trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong cung cấp, cập nhật, chia sẻ và sử dụng dữ liệu; bảo đảm vận hành thống nhất, liên tục, tránh hình thức.

- Lồng ghép các nội dung chuyển đổi số vào chương trình công tác hằng năm của UBND xã, các cơ quan, đơn vị và các bản; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, gắn với thực hiện cải cách hành chính và đổi mới phương thức quản lý, điều hành.

b) Về nguồn lực thực hiện

- Bố trí ngân sách nhà nước theo phân cấp để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; ưu tiên đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin, số hóa dữ liệu, đào tạo nguồn nhân lực số và duy trì hoạt động các nền tảng số dùng chung. Lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình xây dựng nông thôn mới, các đề án, dự án có liên quan nhằm tránh trùng lặp, dàn trải, bảo đảm hiệu quả đầu tư. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; khuyến khích sự tham gia, đồng hành của doanh nghiệp viễn thông, viettell, bưu chính, ngân hàng, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp công nghệ trong hỗ trợ hạ

tăng, kỹ thuật, nền tảng số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và đào tạo kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp.

- Bố trí, phân công cán bộ, công chức phụ trách công tác chuyển đổi số theo hướng rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm; phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã và các Tổ Công nghệ số cộng đồng trong tổ chức triển khai nhiệm vụ tại cơ sở. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức; khuyến khích tự học, tự nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Có cơ chế động viên, khuyến khích, khen thưởng kịp thời đối với các tập thể, cá nhân có sáng kiến, mô hình, cách làm hiệu quả trong chuyển đổi số; tạo động lực thúc đẩy tinh thần đổi mới, sáng tạo trong toàn hệ thống chính trị và cộng đồng dân cư.

II. LỘ TRÌNH, KINH PHÍ THỰC HIỆN

a) Giai đoạn 2025 – 2026 là giai đoạn tạo nền tảng

- Ban hành các kế hoạch, quy chế cần thiết.
- Hoàn thành việc đào tạo, phổ cập kỹ năng số cơ bản cho 100% cán bộ, công chức và 50% người dân trưởng thành.
- Hoàn thành số hóa cơ bản các dữ liệu giáo dục, y tế, hộ tịch, đất đai.
- Đưa ít nhất 02 sản phẩm nông sản trọng điểm của xã lên sàn thương mại điện tử.

b) Giai đoạn 2027 - 2030: Đồng bộ và Thông minh

- Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Đề án.
- Ứng dụng các công nghệ mới như trợ lý ảo để hỗ trợ người dân.
- Xây dựng mô hình “Chợ số – Nông thôn số” tại chợ trung tâm; 50% tiêu thương sử dụng thanh toán điện tử
- Hình thành các mô hình kinh tế số thành công trên địa bàn.

*** Dự kiến tổng kinh phí**

- Kinh phí thực hiện đề án được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý hiện hành; Huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa, lồng ghép các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Xây dựng kế hoạch phân kỳ đầu tư cụ thể theo từng giai đoạn, đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn vốn được huy động; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng quy định và đạt hiệu quả cao trong triển khai thực hiện đề án.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội xã

- Chủ trì tham mưu UBND xã trong tổ chức triển khai thực hiện Đề án; xây dựng các văn bản chỉ đạo để cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án; chỉ đạo việc lồng ghép các nội dung chuyển đổi số vào chương trình công tác toàn khóa, hằng năm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp tham gia thực hiện Đề án; phối hợp chặt chẽ với cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị – xã hội trong tuyên truyền, vận động, giám sát việc thực hiện.

- Chủ trì tham mưu duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc hoạt động của các Tổ tại các bản; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Chủ trì triển khai các nội dung: tuyên truyền chuyển đổi số; nâng cao kỹ năng số cho người dân; phổ cập định danh điện tử, chữ ký số cá nhân; hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số thiết yếu trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, an sinh xã hội.

- Tham mưu xây dựng dự toán kinh phí, bảo đảm đầy đủ nguồn lực, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, thiết bị để thực hiện Đề án.

- Định kỳ kiểm tra, đánh giá tiến độ, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ; chủ động đề xuất, kiến nghị các giải pháp tháo gỡ khó khăn, điều chỉnh nhiệm vụ, chỉ tiêu, lộ trình khi cần thiết.

- Làm đầu mối, tổng hợp, đôn đốc triển khai thực hiện; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; đồng thời rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình, cách làm hay, hiệu quả.

2. Phòng Kinh tế xã

- Chủ trì tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ về kinh tế số, chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ trên địa bàn xã.

- Rà soát, phân loại các hộ sản xuất, hợp tác xã, tổ hợp tác và doanh nghiệp nhỏ và vừa; phối hợp với phòng Văn hóa – xã hội xây dựng lộ trình hỗ trợ ứng dụng công nghệ số phù hợp với từng lĩnh vực, quy mô và điều kiện thực tế.

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn ứng dụng các giải pháp số trong quản lý sản xuất, truy xuất nguồn gốc, quản lý kho, bán hàng điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; hỗ trợ đưa sản phẩm OCOP và sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã lên các sàn thương mại điện tử.

- Thẩm định, tham mưu phân bổ ngân sách để triển khai hiệu quả các nội dung của Đề án; hướng dẫn công tác quản lý và thu ngân sách nhà nước theo quy định (nếu có).

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Thực hiện tiếp nhận, hướng dẫn, giải quyết và trả kết quả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND xã theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm đúng quy trình, thời hạn và quy định pháp luật.

Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến; sử dụng chữ ký số, hồ sơ điện tử; nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và số hóa hồ sơ TTHC. Phối hợp chặt chẽ với các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các bản để hỗ trợ, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ, khai thác kết quả, và sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại nhà.

Vận hành, cập nhật, khai thác hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu với các cơ quan chuyên môn và cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

Thực hiện công khai thủ tục, phí, lệ phí, quy trình giải quyết; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Phối hợp cung cấp, tích hợp dữ liệu về giải quyết TTHC phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã và Trung tâm Giám sát, Điều hành thông minh (IOC) khi triển khai.

4. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, các đơn vị trực thuộc

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực phụ trách; bảo đảm cập nhật, quản lý, khai thác hiệu quả dữ liệu chuyên ngành.

- Chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội, Phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan trong triển khai các nhiệm vụ về chính quyền số, xã hội số và kinh tế số; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu; cập nhật dữ liệu đầy đủ, kịp thời vào các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung; phối hợp cung cấp dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và vận hành Trung tâm IOC Bình Lư.

- Chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội, Phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan trong triển khai các nhiệm vụ về chính quyền số, xã hội số và kinh tế số; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý.

5. Công an xã Bình Lư

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến định danh điện tử, cơ sở dữ liệu dân cư; phối hợp hướng dẫn người dân đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử, chữ ký số cá nhân theo quy định.

- Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình triển khai Đề án; phối hợp phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các nguy cơ mất an toàn hệ thống thông tin.

- Phối hợp khai thác, vận hành hệ thống camera giám sát tích hợp vào Trung tâm IOC Bình Lư; phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm và xử lý tình huống phát sinh trên địa bàn.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị – xã hội

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã trong việc tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số; phát huy vai trò tập hợp, đoàn kết Nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội, bảo đảm chuyển đổi số được triển khai sâu rộng, thực chất, hiệu quả và bền vững.

- Chủ trì thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội đối với việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn; kịp thời tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân, phản ánh với UBND xã để điều chỉnh, hoàn thiện cơ chế, chính sách và phương thức tổ chức thực hiện phù hợp với thực tiễn cơ sở.

- Chỉ đạo các tổ chức chính trị – xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể, gắn chuyển đổi số với các phong trào thi đua, cuộc vận động, nhiệm vụ chuyên môn của từng tổ chức; lấy hiệu quả tham gia của đoàn viên, hội viên làm thước đo đánh giá kết quả thực hiện, cụ thể:

+ Chỉ đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã giữ vai trò nòng cốt, xung kích trong chuyển đổi số cộng đồng; chủ trì xây dựng và duy trì lực

lượng “**Đại sứ số**” tại các bản, khu dân cư, lựa chọn đoàn viên, thanh niên có năng lực công nghệ làm hạt nhân tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử (VNeID), thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử và các nền tảng số thiết yếu; phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng tổ chức các hoạt động “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, góp phần lan tỏa phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn.

+ Hội Liên hiệp Phụ nữ xã chủ trì xây dựng và nhân rộng mô hình “**Gia đình số**”, tập trung tuyên truyền, hướng dẫn hội viên ứng dụng công nghệ số trong quản lý chi tiêu gia đình, chăm sóc sức khỏe, giáo dục con cái, tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, phòng chống lừa đảo trên không gian mạng; vận động phụ nữ làm nòng cốt trong xây dựng nếp sống số văn minh, an toàn, gắn chuyển đổi số với phong trào xây dựng gia đình hạnh phúc, gia đình văn hóa.

+ Hội Nông dân xã chủ trì xây dựng mô hình “**Chợ số**”; phối hợp triển khai các mô hình kinh tế số trong nông nghiệp, hỗ trợ hội viên, nông dân ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, quản lý, truy xuất nguồn gốc nông sản, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử; phối hợp với các cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp và Tổ công nghệ số cộng đồng tập huấn kỹ năng số, từng bước nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm địa phương.

- Hội Cựu chiến binh xã phát huy vai trò gương mẫu, nêu gương trong việc tiếp cận, sử dụng các nền tảng số; tham gia tuyên truyền, vận động hội viên và Nhân dân chấp hành chủ trương, chính sách về chuyển đổi số; phối hợp giữ gìn an ninh trật tự, an toàn thông tin, xây dựng môi trường số lành mạnh, kỷ cương tại khu dân cư.

7. Các đơn vị trường học trên địa bàn xã

Chủ động xây dựng và triển khai mô hình “**trường học số**” phù hợp quy mô cấp trường, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá và các hoạt động giáo dục khác.

Tăng cường giáo dục kỹ năng số, kỹ năng sử dụng Internet an toàn, văn minh cho học sinh; phối hợp với gia đình và cộng đồng trong quản lý, định hướng học sinh tham gia môi trường số lành mạnh.

Phối hợp cung cấp dữ liệu giáo dục phục vụ công tác quản lý nhà nước theo phạm vi, thẩm quyền được giao.

8. Trưởng bản các bản

Chủ trì xây dựng mô hình “**Bản số**”; tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại bản, khu dân cư; tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia các hoạt động xã hội số, kinh tế số.

Phối hợp với Tổ Công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, chữ ký số cá nhân và các tiện ích số thiết yếu.

Tham gia xây dựng, duy trì các mô hình bản số, gia đình số, công dân số; phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ số về UBND xã để chỉ đạo xử lý.

Phối hợp trong tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Đề án; gắn nội dung chuyển đổi số với các phong trào thi đua, cuộc vận động trên địa bàn xã.

Trên đây là Đề án Chuyển đổi số toàn diện xã Bình Lư giai đoạn 2025-2030 của Đảng uỷ UBND xã Bình Lư./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy, } Báo cáo
- Thường trực HĐND xã; }
- Lãnh đạo UBND xã,
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Trưởng bản các bản;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lương Việt Thảo

PHỤ LỤC II**DANH MỤC ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRỌNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỀ XUẤT NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2026-2030***(Kèm theo Đề án số /UBND-ĐA ngày /12/2025 của UBND xã Bình Lư)**Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí (Triệu đồng)						Ghi chú
				Tổng	2026	2027	2028	2029	2030	
1	Phổ cập kỹ năng số cho người dân và Tổ công nghệ số cộng đồng - bình dân học vụ số xã Bình Lư	UBND xã Bình Lư	Sở KHCN, các sở, ngành tỉnh	750	150	150	150	150	150	
2	Dự án xây dựng tem QR truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm chủ lực của xã (miến dong, nông sản sạch...)	UBND xã Bình Lư	Sở KHCN, các sở, ngành tỉnh	900	200	200	200	200	100	
3	Tập huấn chuyển đổi số cho cán bộ xã, bản, tổ công nghệ số cộng đồng	UBND xã Bàn Bo	Sở KHCN, các sở, ngành tỉnh	200	100	100				
4	Số hóa hồ sơ, tài liệu, lý lịch, .. của UBND xã.	UBND xã Bình Lư	Sở KHCN, các sở, ngành tỉnh	1.150	250	250	250	200	200	
5	Tăng cường an toàn thông tin cơ bản cho cấp xã	UBND xã Bình Lư	Sở KHCN, các sở, ngành tỉnh	650	130	130	130	130	130	
6	Hỗ trợ chuyển đổi số cho HTX, doanh nghiệp nhỏ, hộ sản xuất: Quản lý bán hàng, hóa đơn điện tử, QR thanh toán, sàn TMĐT	UBND xã Bình Lư	Sở KHCN, các sở, ngành tỉnh	500	100	100	100	100	100	
7	Hỗ trợ xây dựng website giới thiệu sản phẩm OCOP, các điểm du lịch, khu du lịch, di tích lịch sử...	UBND xã Bình Lư	Sở KHCN, các sở, ngành tỉnh	600	200	100	100	100	100	

8	Xây dựng mô hình trường học số, thư viện số - phòng đọc số tại trường và nhà văn hóa bản	UBND xã Bình Lư	Sở KHCN, các sở, ngành tỉnh	2,500	500	500	500	500	500	
9	Hỗ trợ xây dựng trường học thông minh	UBND xã Bình Lư	Sở KHCN, các sở, ngành tỉnh	750	150	150	150	150	150	
10	Hỗ trợ xây dựng và duy trì quy trình ISO	UBND xã Bình Lư	Sở KHCN, các sở, ngành tỉnh	250	50	50	50	50	50	
11	Xây dựng và nhân rộng mô hình "Bản số", gia đình số", "công dân số", "chợ số", "đại sứ số"	UBND xã Bình Lư	Sở KHCN, các sở, ngành tỉnh	2.500	500	500	500	500	500	
12	Xây dựng bảng tin điện tử cộng đồng	UBND xã Bình Lư	Sở KHCN, các sở, ngành tỉnh	1.500	1.500					
13	Hỗ trợ hoạt động Trang thông tin điện tử	UBND xã Bình Lư	Sở KHCN, các sở, ngành tỉnh	500	100	100	100	100	100	
14	Đầu tư Đài ứng dụng CNTT-VT	UBND xã Bình Lư	Sở KHCN, các sở, ngành tỉnh	450	450					
15	Hỗ trợ Hoạt động BCD về thực hiện NQ số 57-NQ/TW	UBND xã Bình Lư	Sở KHCN, các sở, ngành tỉnh	250	50	50	50	50	50	
16	Tuyên truyền nâng cao nhận thức số cho người dân	UBND xã Bình Lư	Sở KHCN, các sở, ngành tỉnh	750	150	150	150	150	150	
17	Dự án xây dựng điểm truy cập Internet miễn phí cho người dân tại nhà văn hóa bản, khu du lịch, điểm du lịch	UBND xã Bình Lư Bo	Sở KHCN, các sở, ngành tỉnh	7.500	500	500	500	500	500	
18	Dự án lắp đặt camera an ninh thông minh toàn xã	UBND xã Bình Lư	Sở KHCN, các sở, ngành tỉnh	1,600	500	500	200	200	200	
19	Hỗ trợ hoạt động KHCN trong các trường học: Thi sáng tạo KHCN, CLB về KHCN và chuyển đổi số, ...	UBND xã Bình Lư	Sở KHCN, các sở, ngành tỉnh	750	150	150	150	150	150	
TỔNG CỘNG				19.050	5.730	3.680	3.280.	3.230	3.130	

